

Số: 17/QĐ-UBND

Chùa Hang, ngày 09 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách
Quý IV năm 2022 của phường Chùa Hang**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHÙA HANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê, Tài chính - Kế toán UBND phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thu, chi ngân sách phường Chùa Hang quý IV năm 2022 (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê, Tài chính - Kế toán, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng Tài chính thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Các ban, ngành đoàn thể;
- Các TDP;
- Như điều 3;
- Lưu: VP; KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nghiêm Xuân Quyết

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)**

Quý 4 Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	6.561.126.496	-1.115.806.586	-17,01
1.	Các khoản thu 100%	290.000.000	20.217.000	6,97
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.920.000.000	379.499.248	19,77
3.	Thu chuyển nguồn	395.797.330	0	0,00
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.925.116.600	-1.531.738.400	-39,02
	- Bổ sung cân đối ngân sách	2.805.376.000	(2.064.419.000)	-73,59
	- Bổ sung có mục tiêu	1.119.740.600	532.680.600	47,57
5	Thu đóng góp tự nguyện	13.997.000		
6	Thu kết dư ngân sách	16.215.566	16.215.566	100,00
II.	Tổng số chi	6.224.539.000	2.462.309.031	39,56
1.	Chi đầu tư phát triển			0,00
2.	Chi thường xuyên	6.124.694.000	2.462.309.031	40,20
3.	Dự phòng	99.845.000		



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Quý 4 năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	10.919.445.896	6.028.445.896	286.418.121	-797.720.586	2,62	(13)
I. Các khoản thu 100%	93.997.000	93.997.000	20.217.000	20.217.000	21,51	22
- Phí, lệ phí	80.000.000	80.000.000	20.217.000	20.217.000	25,27	25
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	0	0				
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	0	0				
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	0	0				
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	0	0				
- Đóng góp của nhân dân theo quy định	0	0				
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	13.997.000	13.997.000	0	0		
- Thu khác	0	0	-	0		
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	7.021.000.000	2.130.000.000	1.463.637.955	379.499.248	20,85	18
1. Các khoản thu phân chia	955.000.000	520.000.000	296.974.700	96.966.657	31,10	19
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	120.000.000	60.000.000	226.154.044	68.638.393	188,46	114
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	210.000.000	210.000.000	0	0	0,00	-
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	625.000.000	250.000.000	70.820.656	28.328.264	11,33	11
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	6.066.000.000	1.610.000.000	1.166.663.255	282.532.591	19,23	18
- Thuế giá trị gia tăng	2.300.000.000	690.000.000	596.521.670	178.956.740	25,94	26
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	16.000.000		-		0,00	
- Thuế thu nhập cá nhân từ đất	2.300.000.000	920.000.000	570.141.585	103.575.851	24,79	11
- Thuế thu nhập cá nhân từ hộ	1.450.000.000		0		0,00	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	0	0				
- Thu tiền chậm nộp thuế						
IV. Thu chuyển nguồn	395.797.330	395.797.330	0	0	0,00	-
V. Thu kết dư ngân sách	16.215.566	16.215.566	16.215.566	16.215.566	100,00	100
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.392.436.000	3.392.436.000	-1.213.652.400	-1.213.652.400	-35,78	(36)
- Bổ sung cân đối ngân sách	2.805.376.000	2.805.376.000	-1.746.333.000	-1.746.333.000	-62,25	(62)
- Bổ sung có mục tiêu	587.060.000	587.060.000	532.680.600	532.680.600	90,74	91



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Quý 4 năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi	6.124.694.600		6.124.694.600	2.462.309.031		2.462.309.031	40,2		40,2
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	802.156.000		802.156.000	178.457.645		178.457.645	22,2		22,2
- Chi dân quân tự vệ	390.306.000		390.306.000	67.711.195		67.711.195	17,3		17,3
- Chi trật tự an toàn xã hội	411.850.000		411.850.000	110.746.450		110.746.450	26,9		26,9
2. Chi giáo dục	0		0	0		0			
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		0	0		0			
4. Chi y tế	0		0	0		0			
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	2.200.000		2.200.000	6,3		6,3
6. Chi phát thanh, truyền hình	0		0	0		0			
7. Chi thể dục, thể thao	55.000.000		55.000.000	0		-	0,0		0,0
8. Chi bảo vệ môi trường	0		0	0		0			
9. Chi các hoạt động kinh tế	0		0	0		0			
- Giao thông				0					
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản				0					
- Thị chính				0					
- Thương mại, du lịch				0					
- Các hoạt động kinh tế khác				0					
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.841.961.600		4.841.961.600	1.587.080.699		1.587.080.699	32,8		32,8
10.1. Quản lý Nhà nước	2.750.505.600		2.750.505.600	884.616.808		884.616.808	32,2		32,2
10.2. Hội đồng nhân dân	331.400.000		331.400.000	103.320.424		103.320.424	31,2		31,2
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	755.451.000		755.451.000	310.879.750		310.879.750	41,2		41,2
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	387.191.700		387.191.700	139.388.010		139.388.010	36,0		36,0
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	144.740.000		144.740.000	25.507.556		25.507.556	17,6		17,6
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	123.650.000		123.650.000	26.368.736		26.368.736	21,3		21,3
10.7. Hội Nông dân	118.580.000		118.580.000	31.246.065		31.246.065	26,4		26,4
10.8. Hội Cựu chiến binh	106.115.300		106.115.300	32.493.250		32.493.250	30,6		30,6
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	27.500.000		27.500.000	7.816.100		7.816.100	28,4		28,4
10.10. Hội Người cao tuổi	24.460.000		24.460.000	5.364.000		5.364.000	21,9		21,9
10.11. Hội Khuyến học	18.092.000		18.092.000	6.023.000		6.023.000	33,3		33,3
10.12. Hội Đặc thù	54.276.000		54.276.000	14.057.000		14.057.000	25,9		25,9
11. Chi cho công tác xã hội	290.732.000		290.732.000	160.272.912		160.272.912	55,1		55,1

- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	114.168.000		114.168.000	34.103.112		34.103.112	29,9		29,9
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa				0					
- Trợ cấp xã hội	100.000.000		100.000.000	100.000.000		100.000.000			
- Khác	76.564.000		76.564.000	26.169.800		26.169.800	34,2		34,2
12. Chi khác (Chi nộp hoàn trả NS cấp trên)	0		0	0		0			
13. Dự phòng	99.845.000		99.845.000	0		0			
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	0		0	534.297.775		534.297.775			

Chùa Hang, ngày 17 tháng 01 năm 2023

THUYẾT MINH

**Công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách
quý IV năm 2022 của phường Chùa Hang**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND phường thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường quý IV năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách quý IV năm 2022:

- Thu NSNN quý IV thực hiện: 2.925.313.547đ/16.915.765.485 đ= 17%

- Thu NS phường quý IV thực hiện: 1.181.187.231đ/11.159.765.485đ = 11%

Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 1.019.113.808 đồng/3.577.000.000 đồng = 28% dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như: lệ phí trước bạ nhà đất, thuế GTGT ...

2. Chi ngân sách quý IV năm 2022:

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 5.121.753.312 đồng/8.697949.518 đồng = 59% dự toán.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 83.173.579đ/85.857.554đ = 97% dự toán.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân quý IV năm 2022:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2022 UBND phường đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2022 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng, họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm tiếp theo của năm. Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Trong quý IV năm 2022, UBND thành phố giao bổ sung tiền lệ phí trước bạ nhà, đất nên tổng số thu thay đổi, UBND phường thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong quý IV năm 2022 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nghiêm Xuân Quyết